

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **38 /2010/TT-BTC**

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2010

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện quy định về thuế đối với tổ chức, cá nhân chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản

Căn cứ Luật Khoáng sản và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khoáng sản;

Căn cứ các Luật, Pháp lệnh về thuế, phí và lệ phí hiện hành và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành các Luật, Pháp lệnh thuế, phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và các văn bản của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 50/VPCP-KTTH ngày 05/01/2010 của Văn phòng Chính phủ,

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy định về thuế đối với các tổ chức, cá nhân chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản theo quy định tại khoản 6 Điều 53 Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản như sau:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Tổ chức, cá nhân được phép chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản theo quy định tại khoản 6 Điều 53 Nghị định số 160/2005/NĐ-CP nay có chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản được xác định như chuyển nhượng dự án đầu tư và thực hiện nghĩa vụ thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Điều 2. Về Thuế giá trị gia tăng

Hoạt động chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ dự án đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có kèm theo công trình, kết cấu hạ tầng trên đất; máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải thì phải tách riêng giá trị công trình, kết cấu hạ tầng trên đất; máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải chuyển nhượng để nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp

không tách riêng được giá trị công trình, kết cấu hạ tầng trên đất; máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải chuyển nhượng thì phải nộp thuế giá trị gia tăng với mức thuế suất 10% trên toàn bộ giá trị chuyển nhượng.

Điều 3. Về Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổ chức có thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, cụ thể như sau:

$$\text{Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \text{Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp}$$

1. Xác định thu nhập tính thuế

$$\text{Thu nhập tính thuế} = \text{Giá chuyển nhượng} - \text{Chi phí đã đầu tư chưa thu hồi} - \text{Chi phí chuyển nhượng}$$

Trong đó:

- Giá chuyển nhượng là tổng giá trị thực tế chuyển nhượng theo hợp đồng chuyển nhượng.

Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng quy định việc thanh toán theo hình thức trả góp, trả chậm thì giá chuyển nhượng là tổng giá trị thực tế chuyển nhượng theo thời hạn quy định trong hợp đồng chuyển nhượng không bao gồm lãi trả góp, lãi trả chậm.

Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng không quy định giá thanh toán hoặc cơ quan thuế có cơ sở để xác định giá thanh toán không được xác định theo giá thị trường, cơ quan thuế có quyền kiểm tra, yêu cầu các bên tham gia chuyển nhượng cung cấp thông tin liên quan đến việc xác định giá trị hiện tại và tương lai của dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản chuyển nhượng trước khi các bên quyết định việc chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng và ấn định giá trị thanh toán của hợp đồng trên cơ sở tham khảo giá thị trường, giá có thể bán cho bên thứ ba hoặc giá bán các hợp đồng chuyển nhượng tương tự.

- Chi phí đã đầu tư vào dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản chưa thu hồi là chi phí hợp lý theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành xác định trên cơ sở sổ sách, chứng từ tính đến thời điểm chuyển nhượng, sau khi trừ đi các chi phí đã thu hồi. Chi phí đã thu hồi là chi phí đã tính vào thu nhập chịu thuế để xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trước đó.

Trường hợp tổ chức tiếp tục chuyển nhượng lại quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản, chi phí đã đầu tư vào dự án được xác định bằng giá trị của hợp đồng nhận chuyển nhượng ngay trước đó cộng với chi phí bổ sung thêm (nếu có chứng từ chứng minh), trừ đi các chi phí đã được thu hồi.

- Chi phí chuyển nhượng bao gồm: chi phí để làm các thủ tục pháp lý cần thiết cho việc chuyển nhượng; các khoản phí và lệ phí phải nộp khi làm thủ tục chuyển nhượng; các chi phí giao dịch, đàm phán, ký kết hợp đồng chuyển nhượng và các chi phí khác liên quan đến việc chuyển nhượng có chứng từ chứng minh.

2. Thuế suất

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản là 25%.

3. Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản được hạch toán riêng, không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

4. Trường hợp chuyển nhượng dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có gắn với chuyển nhượng bất động sản thì phải hạch toán riêng thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản để kê khai nộp thuế theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành, không bù trừ vào thu nhập hoặc lỗ của các hoạt động kinh doanh khác.

Điều 4. Về Thuế thu nhập cá nhân

Cá nhân có thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn, cụ thể như sau:

$$\text{Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \text{Thuế suất}$$

1. Xác định thu nhập tính thuế

$$\text{Thu nhập tính thuế} = \text{Giá chuyển nhượng} - \text{Chi phí đã đầu tư chưa thu hồi} - \text{Chi phí chuyển nhượng}$$

Trong đó:

- Giá chuyển nhượng là tổng giá trị thực tế chuyển nhượng theo hợp đồng chuyển nhượng.

Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng quy định việc thanh toán theo hình thức trả góp, trả chậm thì giá chuyển nhượng là tổng giá trị thực tế chuyển nhượng theo thời hạn quy định trong hợp đồng chuyển nhượng không bao gồm lãi trả góp, lãi trả chậm.

- Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng không quy định giá thanh toán hoặc cơ quan thuế có cơ sở để xác định giá thanh toán không được xác định theo giá thị trường, cơ quan thuế có quyền ấn định giá chuyển nhượng theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật.

- Chi phí đã đầu tư vào dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản chưa thu hồi là chi phí hợp lý liên quan đến việc tạo ra thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh theo quy định của Luật thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành xác định trên cơ sở sổ sách, chứng từ tính đến thời điểm chuyển nhượng, sau khi trừ đi các chi phí đã thu hồi. Chi phí đã thu hồi là chi phí đã tính vào thu nhập chịu thuế để xác định số thuế thu nhập cá nhân phải nộp trước đó.

Trường hợp cá nhân tiếp tục chuyển nhượng lại quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản, chi phí đã đầu tư vào dự án được xác định bằng giá trị của hợp đồng nhận chuyển nhượng ngay trước đó cộng với chi phí bổ sung thêm (nếu có chứng từ chứng minh), trừ đi các chi phí đã được thu hồi.

- Chi phí chuyển nhượng bao gồm: chi phí để làm các thủ tục pháp lý cần thiết cho việc chuyển nhượng; các khoản phí và lệ phí phải nộp ngân sách khi làm thủ tục

chuyên nhượng; các khoản chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc chuyên nhượng có hoá đơn, chứng từ hợp lệ.

2. Thuế suất

Thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyên nhượng vốn áp dụng thuế suất là 20% theo quy định tại Điều 17 Nghị định 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân.

3. Trường hợp chuyên nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có gắn với chuyên nhượng bất động sản thì phải tách riêng thu nhập từ chuyên nhượng bất động sản để kê khai nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyên nhượng bất động sản theo quy định của Luật thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 5. Về các loại thuế, phí, lệ phí khác

Các loại thuế, phí, lệ phí khác thực hiện theo các quy định tại các văn bản pháp luật về thuế, phí, lệ phí hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký. Đối với các trường hợp đã hoàn thành hoạt động chuyên nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành mà đã thực hiện nộp thuế thì không điều chỉnh lại. Thời điểm hoàn thành hoạt động chuyên nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản là thời điểm các Bên trong Hợp đồng chuyên nhượng được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đó chấp thuận.

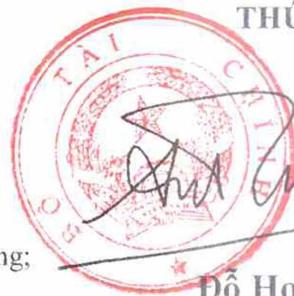
Các nội dung khác không hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo quy định của pháp luật thuế hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo về Bộ Tài chính để xem xét, quyết định. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Văn phòng ban chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;
- Sở Tài chính, Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (TN).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn